

# Hồ Chí Minh

## Nhật ký trong tù

## Nhật ký trong tù

Ngục trung nhật ký  
Nhật ký trong tù

Thân thể tại ngục trung  
Tinh thần tại ngục ngoại  
Dục thành đại sự nghiệp  
Tinh thần cánh yếu đại

Bản dịch của Nam Trân:

Thân thể ở trong lao,  
Tinh thần ở ngoài lao;  
Muốn nên sự nghiệp lớn,  
Tinh thần phải càng cao.

Trong nguyên bản, bốn câu thơ này không có đầu đề, chép ở ngoài bìa tập Ngục trung nhật ký cùng hình vẽ hai tay bị xiềng, có lẽ được tác giả xem như lời đề từ cho toàn tập.

**Khai quyền**  
**Mở đầu tập nhật ký**

Lão phu nguyên bất ái ngâm thi  
Nhân vị tù trung vô sở vi  
Liêu tá ngâm thi tiêu vĩnh nhật  
Thả ngâm thả đãi tự do thì

Bản dịch của Nam Trân:

Ngâm thơ ta vốn không ham,  
Nhưng vì trong ngục biết là chi đây;  
Ngày dài ngâm đợi cho khuây,  
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do.

**Tại Túc Vinh nhai bị khẩu lưu**  
**Bị bắt giữ ở phố Túc Vinh**

Túc Vinh khước sử dư mông nhục  
Cố ý trì diên ngã khứ trình  
Gián điệp hiềm nghi không niết tạo  
Bả nhân danh dự bạch hy sinh

Bản dịch của Huệ Chi:

Túc Vinh mà để ta mang nhục,  
Cố ý dằng dai, chậm bước mình;  
Bịa chuyện tình nghi là gián điệp,  
Cho người vô có mất thanh danh.

Túc Vinh là tên một phố ở thị trấn huyện Thiên Bảo, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; nơi tác giả bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt ngày 29/08/1942. Câu đầu bài thơ còn ngụ ý chơi chữ, lấy “mông nhục” (mang nhục) đổi lại với “túc vinh” (đủ vinh), làm tăng ý nghĩa mỉa mai hài hước việc bắt người vô lý.

**Nhập Tĩnh Tây huyện ngục**  
**Vào nhà ngục huyện Tĩnh Tây**

Ngục trung cự phạm nghênh tân phạm  
Thiên thượng tình vân trực vũ vân  
Tĩnh vũ phù vân phi khứ liễu  
Ngục trung lưu trú tự do nhân

Bản dịch của Nam Trân:

Trong lao tù cũ đón tù mới,  
Trên trời mây tạnh đuổi mây mưa;  
Tạnh, mưa, mây nổi bay đi hết,  
Còn lại trong tù khách tự do.

Tĩnh Tây là một huyện thuộc Quảng Tây, gần biên giới Trung - Việt. Tác giả bị bắt ở huyện Thiên Bảo cách Tĩnh Tây khá xa nhưng lại bị đưa ngược về Tĩnh Tây giam giữ.

**Thế lộ nan**  
**Đường đời hiểm trở**

Tẩu biến cao sơn dữ tuần nham  
Na tri bình lộ cánh nan kham  
Cao sơn lộ hồ chung vô dạng  
Bình lộ phùng nhân khước bị giam.

Dư nguyên đại biểu Việt Nam dân  
Nghĩ đáo Trung Hoa kiến yếu nhân  
Vô nại phong ba bình địa khởi  
Tổng dư nhập ngục tác gia tân

Trung thành ngã bản vô tâm cứu  
Khước bị hiềm nghi tổ Hán gian  
Xử thế nguyên lai phi dị dị  
Nhi kim xử thế cánh nan nan.

Bản dịch của Nam Trân:

Đi khắp đèo cao, khắp núi cao,  
Ngờ đâu đường phẳng lại lao đao!  
Núi cao gặp hồ mà vô sự,  
Đường phẳng gặp người bị tống lao?!

Ta là đại biểu dân Việt Nam,  
Tìm đến Trung Hoa để hội đàm;  
Ai ngờ đất bằng gây sóng gió,  
Phải làm “khách quý” ở nhà giam!

Ta người ngay thẳng, lòng trong trắng,  
Lại bị tình nghi là Hán gian;  
Xử thế từ xưa không phải dễ,  
Mà nay, xử thế khó khăn hơn

**Tảo**  
**Buổi sớm**

Thái dương mỗi tảo tòng tường thượng  
Chiếu trước lung môn môn vị khai  
Lung lý hiện thời hoàn hắc ám  
Quang minh khước dĩ diện tiền lai.

Tảo khởi nhân nhân tranh liệt sắt  
Bát chung hưởng liễu tảo xan khai  
Khuyến quân thả ngật nhất cá bão  
Bĩ cực chi thì tất thái lai.

Bản dịch của Nam Trân - Xuân Thủy:

Đầu tường sớm sớm vàng dương mọc,  
Chiếu cửa nhà lao, cửa vãn cài;  
Trong ngục giờ đây còn tối mịt,  
Ánh hồng trước mặt đã bừng soi.

Sớm dậy, người người đua bắt rận,  
Tám giờ chuông điểm, bữa ban mai;  
Khuyên anh hãy gấn ăn no bụng,  
Bĩ cực rồi ra ắt thái lai.

## Ngộ Buổi trưa

Ngục trung ngộ thụy chân như phục  
Nhất thụy hôn hôn kỷ cú chung  
Mộng kiến thừa long thiên thượng khứ  
Tỉnh thời tài giác ngộ lung trung

Bản dịch của Nam Trân:

Trong tù khoan khoái giấc ban trưa,  
Một giấc miên man suốt mấy giờ;  
Mơ thấy cười rông lên thượng giới,  
Tỉnh ra trong ngục vẫn nằm tro.

## Vấn thoại

### Lời hỏi

Xã hội đích lưỡng cực,  
Pháp quan dữ phạm nhân;  
Quan viết: nhĩ hữu tội,  
Phạm viết: ngã lương dân;  
Quan viết: nhĩ thuyết giả,  
Phạm viết: ngã ngôn chân;  
Pháp quan tính bản thiện,  
Giả trang ác ngân ngân;  
Yếu nhập nhân ư tội,  
Khước giả ý ân cần;  
Giá lưỡng cực chi gian,  
Lập trước công lý thân.

Bản dịch của Huệ Chi - Nguyễn Sĩ Lâm

Hai cực trong xã hội,  
Quan toà và phạm nhân;  
Quan rằng: anh có tội,  
Phạm thưa: tôi lương dân;  
Quan rằng: anh nói dối,  
Phạm thưa: thực trăm phần;  
Quan toà tính vốn thiện,  
Vờ làm bộ dữ dần;  
Muốn khép người vào tội,  
Lại ra vẻ ân cần;  
Ở giữa hai cực đó,  
Công lý đứng làm thân.

**Ngộ hậu**

**Quá trưa**

Nhĩ điểm khai lung hoán không khí  
Nhân nhân ngưỡng khán tự do thiên  
Tự do thiên thượng thần tiên khách  
Tri phủ lung trung dã hữu tiên.

Bản dịch của Nam Trân:

Hai giờ ngục mở thông hơi,  
Tù nhân ngẩng mặt ngắm trời tự do;  
Tự do tiên khách trên trời,  
Biết chẳng trong ngục có người khách tiên?

Bản dịch của Vũ Huy Động:

Hai giờ ngục mở thay không khí,  
Ai nấy nhìn lên: trời tự do!  
Tiên khách tự do trên thượng giới,  
Biết chẳng, tiên cũng ở trong tù?

**Vãn**

**Chiều hôm**

Vãn xan ngật liễu nhật tây trâm  
Xứ xứ sơn ca dữ nhạc âm  
U ám Tĩnh Tây cảm bé thất  
Hốt thành mỹ thuật tiểu hàn lâm.

Bản dịch của Nam Trân:

Cơm xong, bóng đã xuống trầm trầm,  
Vang tiếng đàn ca, rộn tiếng ngâm;  
Nhà ngục Tĩnh Tây mờ mịt tối,  
Bỗng thành nhạc quán viện hàn lâm.

### **Tù lương**

#### **Cơm tù**

Mỗi xan nhất uyển hồng mễ phạm  
Vô diêm vô thái hựu vô thang  
Hữu nhân tổng phạm ngật đắc bão  
Một nhân tổng phạm hám gia nương

Bản dịch của Nam Trân – Băng Thanh:

Không rau, không muối, canh không có,  
Mỗi bữa lưng cơm đỏ gọi là;  
Có kẻ đem cơm còn chắc dạ,  
Không người lo bữa đói kêu cha.

### **Nạn hữu xuy dịch**

#### **Bạn tù thối sáo**

Ngục trung hốt thánh tư hương khúc  
Thanh chuyển thê lương điệu chuyển sầu  
Thiên lý quan hà vô hạn cảm  
Khuê nhân cánh thượng nhất tầng lầu.



Bản dịch của Nam Trân:

Bỗng nghe trong ngực sáo vi vu,  
Khúc nhạc tình quê chuyển điệu sầu;  
Muôn dặm quan hà, khôn xiết nỗi,  
Lên lầu ai đó ngóng trông nhau.

Bản dịch của Huệ Chi:

Trong lao vắng khúc nhạc tình quê,  
Âm chuyển sầu, thương, điệu tái tê;  
Nghìn dặm quan hà, khôn xiết nỗi,  
Lên lầu, xa ngóng, khách phòng khuê.

**Cước áp**

**Cái cùm**

Tranh ninh ngựa khâu tự hung thân  
Vãn vãn trương khai bả cước thôn  
Các nhân bị thôn liễu hữu cước  
Chỉ thặng tả cước năng khuất thân.

Thế gian cánh hưu ly kỳ sự  
Nhân mãn tranh tiên thượng cước kiềm  
Nhân vị hữu kiềm tài đắc thụ  
Vô kiềm một xứ khả an miên.

Bản dịch của Nam Trân:

Dữ tợn hung thần miệng chực nhai,  
Đêm đêm há hốc nuốt chân người;  
Mọi người bị nuốt chân bên phải,  
Co duỗi còn chân bên trái thôi.

Nghĩ việc trên đời kỳ lạ thật,  
Cùm chân sau trước cũng tranh nhau;  
Được cùm chân mới yên bề ngủ,  
Không được cùm chân biết ngủ đâu?

### **Học dịch kỳ**

### **Học đánh cờ**

Nhàn tọa vô liêu học dịch kỳ  
Thiên binh vạn mã cộng khu trì;  
Tấn công thoái thủ ưng thần tốc,  
Cao tài tậ túc tiên đặc chi.

Nhãn quang ưng đại tâm ưng tế  
Kiên quyết thời thời yếu tấn công  
Thác lộc song xa dã một dụng  
Phùng thời nhất tốt khả thành công?

Song phương thể lực thảo bình quân  
Thắng lợi chung tu thuộc nhất nhân;  
Công thủ vận trù vô lậu trước,  
Tài xung anh dũng đại tướng quân.

Bản dịch của Văn Trục – Văn Phụng:

Nhàn rồi đem cờ học đánh chơi,  
Thiên binh vạn mã đuổi nhau hoài;  
Tấn công, thoái thủ nên thần tốc,  
Chân lẹ, tài cao ắt thắng người.

Phải nhìn cho rộng suy cho kỹ,  
Kiên quyết, không ngừng thế tấn công;  
Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,  
Gặp thời, một tốt cũng thành công.

Vốn trước hai bên ngang thế lực,  
Mà sau thắng lợi một bên giành;  
Tấn công, phòng thủ không sơ hở,  
Đại tướng anh hùng mới xứng danh.

**Vọng nguyệt**  
**Ngắm trăng**

Ngục trung vô tửu diệc vô hoa  
Đôi thử lương tiêu nại nhược hà?  
Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt  
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.

Bản dịch của Nam Trân:

Trong tù không rượu cũng không hoa,  
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ;  
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,  
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

**Phân thủy**  
**Chia nước**

Mỗi nhân phân đặc thủy bán bồn

Tẩy diện phanh trà các tùy tiện  
Thùy yếu tẩy diện vật phanh tra  
Thùy yếu phanh tra vật tẩy diện.

Bản dịch của Nam Trân - Trần Đắc Thọ:

Mỗi người nửa chậu nước nhà pha,  
Rửa mặt pha trà tự ý ta;  
Ai muốn pha trà, đừng rửa mặt,  
Ai cần rửa mặt, chớ pha trà.

### **Trung thu**

Trung thu thu nguyệt viên như kính  
Chiếu diệu nhân gian bạch tự ngân  
Gia lý đoàn viên ngật thu tiết  
Bất vong ngục lý ngật sâu nhân.

Ngục trung nhân đã thưởng trung thu  
Thu nguyệt thu phong đới điềm sâu  
Bất đắc tự do thưởng thu nguyệt  
Tâm tùy thu nguyệt cộng du du!

Bản dịch của Văn Trục – Văn Phụng:

Trung thu vành vạnh mảnh gương thu,  
Sáng khắp nhân gian bạc một màu;  
Sum họp nhà ai ăn tết đó,  
Chẳng quên trong ngục kẻ ăn sầu.

Trung thu ta cũng tết trong tù,  
Trăng gió đêm thu gọn vẻ sầu;  
Chẳng được tự do mà thường nguyệt,  
Lòng theo vời vợi mảnh trăng thu.

## **Đỗ**

### **Đánh bạc**

Dân gian đỗ bác bị quan lạp  
Ngục lý đỗ bác khả công khai  
Bị lạp đỗ phạm thường ta hỏi  
Hà bất tiên đáo giá lý lai!?

Bản dịch của Nam Trân:

Đánh bạc ở ngoài, quan bắt tội,  
Trong tù đánh bạc được công khai;  
Bị tù, con bạc ăn năn mãi:  
Sao trước không vô quách chốn này!?

## **Đỗ phạm**

### **Tù đánh bạc**

Công gia bất cấp đỗ phạm phạm  
Dục linh tha miễn hỏi tiền phi  
“Ngạnh” phạm hào soạn thiên thiên hữu  
Cùng phạm cơ diên cộng lệ thùy.

Bản dịch của Nam Trân - Huệ Chi:

Quan không cấp bữa cho tù bạc,  
Đề họ mau chừa tội cũ hơn;  
Tù “cứng” ngày ngày no rượu thịt,  
Tù nghèo, dãi với lệ cùng tuôn.

### **Nạn hữu Mạc mỗ**

#### **Bạn tù họ Mạc**

Phú gia tử đệ, bản gia giáo,  
Đồ đảm như thiên, đảm tỵ chiêm;  
“Xa đại pháo tài”, chân vĩ đại,  
Tại tù nhưng tưởng ngật nhân sâm.

Bản dịch của Nam Trân:

Con nhà giàu có, nghèo gia giáo,  
Đánh bạc gan trời, mật tựa kim;  
“Một tấc lên mây”, ghê gớm thật,  
Ngồi tù mà vẫn ước nhân sâm.

Bản dịch của Khương Hữu Dụng:

Con nhà giàu, giáo dục nghèo,  
To “gan đánh bạc”, bé teo “gan người”;  
Ba hoa khoác lác thật tài,  
Ở tù mà lại cứ đòi ăn sâm.

“Xa đại pháo tài” là một thành ngữ ở vùng Quảng Đông có nghĩa như “một tấc đến trời”.

**Nạn hữu nguyên chủ nhiệm L**

**Bạn tù L, nguyên là chủ nhiệm**

Quốc gia trọng thác trấn biên thù

Hồ nãi vong công chỉ nguyện tư?

Thế khoáng thường tòng biên giới khứ

Kim tiền lô lý chú tù thi.

Bản dịch của Nam Trân - Huệ Chi:

Quốc gia phó thác giữ biên khu,

Sao n्हững việc công, mãi việc tư?

Quặng thiếc chuồn qua biên giới sạch,

Nên lò đúc bạc... đúc thơ tù.

**Song thập nhật giải vãng Thiên Bảo**

**Tết Song thập bị giải đi Thiên Bảo**

Gia gia kết thái dữ trương dăng

Quốc khánh hoan thanh cử quốc dăng

Ngã khước kim thiên bị bang giải

Nghịch phong hữu ý trở phi bằng.

Bản dịch của Nam Trân:

Nhà nhà hoa kết với đèn giăng,

Quốc khánh reo vui cả nước mừng;

Lại đúng hôm nay ta bị giải,

Oái oăm giá cản cánh chim bằng.

Tác giả vốn bị bắt ở thị trấn Thiên Bảo, sau đó bị đưa đi giam ở Tĩnh Tây, rồi lại bị giải trở lại Thiên Bảo vào đúng ngày Tết Song thập, tức lễ Quốc khánh 10-10 của Trung Hoa Dân Quốc.

## **Tẩu lộ** **Đi đường**

Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan  
Trùng san chi ngoại hựu trùng san  
Trùng san đặng đảo cao phong hậu  
Vạn lý dư đồ cố miện gian.

Bản dịch của Nam Trân:

Đi đường mới biết gian lao,  
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;  
Núi cao lên đến tận cùng,  
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

## **Mộ** **Chiều tối**

Quyện điều quy lâm tâm túc thụ  
Cô vân mạn mạn độ thiên không  
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc  
Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng.



Bản dịch của Nam Trân:

Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ,  
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không;  
Cô em xóm núi xay ngô tối,  
Xay hết, lò than đã rực hồng.

### **Dạ túc Long Tuyền Đêm ngủ ở Long Tuyền**

Bạch thiên “song mã” bắt đình đề  
Dạ vãn thường thường “ngũ vị kê”  
Sắt lãnh thừa cơ lai giáp kích  
Cách lân hân thính hiệu oanh đề.

Bản dịch của Nam Trân - Huệ Chi:

“Đôi ngựa” ngày đi chẳng nghỉ chân,  
Món “gà năm vị”, tối thường ăn;  
Thừa cơ rét, rệp xông vào đánh,  
Mừng sớm nghe oanh hót xóm gần.

Long Tuyền là một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, nằm giữa Thiên Bảo và Điền Đông. Tác giả chơi chữ: “song mã” là cỗ xe ngựa cho người quyền quý thời xưa, ngụ ý chỉ đôi chân tác giả; “ngũ vị kê” là một món ăn ngon nổi tiếng của Trung Quốc, ngụ ý chỉ đôi chân tác giả bị xiềng tréo giống như chân gà.

### **Điền Đông**

Mỗi xan nhất uyên công gia chúc

Đỗ từ thì thì tại thán nu  
Bạch phạn tam nguyên bất câu bão  
Tân như quế đã mẽ như châu.

Bản dịch của Nam Trân – Hoàng Trung Thông:

Cháo tù mỗi bữa chia lưng bát,  
Cái bụng luôn luôn rên rỉ sàu;  
Cơm nhạt ba đồng ăn chẳng đủ,  
Củ thì như quế, gạo như châu.

Điền Đông là một điểm dừng chân khi tác giả bị giải từ Tĩnh Tây đi Nam Ninh.

**Sơ đảo Thiên Bảo ngục**  
**Mới đến nhà lao Thiên Bảo**

Nhật hành ngũ thập tam công lý  
Thấp tận y quan phá tận hài  
Triệt dạ hựu vô an thụ xứ  
Xí khanh thượng tọa đại triều lai.

Bản dịch của Huệ Chi:

Năm mươi ba dặm, một ngày trời,  
Áo mũ ướt đầm, dép tả toại;  
Lại khổ thâu đêm không chôn ngủ,  
Ngồi trên hố xí đợi ban mai.

Bản dịch của Khương Hữu Dụng - Nguyễn Sĩ Lâm:

Ngày cuộc năm mươi ba cột số,  
Uớt đầm mũ áo, rách bươm giày;  
Thâu đêm lại chẳng nơi yên giấc,  
Ngồi trần cầu tiêu, đợi sáng ngày.

Dị bản:

Năm mươi ba cây số một ngày,  
Áo mũ dầm mưa, rách hết giày;  
Lại khổ thâu đêm không chỗ ngủ,  
Ngồi trên hố xí đợi ban mai.

Dị bản:

Năm mươi ba dặm một ngày,  
Áo khăn ướt sũng, đôi giày rách xơ;  
Thâu đêm thoi cú thức trơ,  
Ngồi trên hố xí đợi chờ sáng ra.

Không hiểu tại sao bài này lại nằm sau bài Điền Đông?! Có lẽ là hồi ức của tác giả về quãng đường đi từ Tĩnh Tây đến Thiên Bảo chăng?

### **Nạn hữu chi thê thám giam**

#### **Vợ người bạn tù đến nhà lao thăm chồng**

Quân tại thiết song lý  
Thiếp tại thiết song tiền  
Tương cận tại chỉ xích  
Tương cách tự thiên uyên  
Khẩu bất năng thuyết đích  
Chỉ lại nhãn truyền nghiên  
Vị ngôn lệ dĩ mãn  
Tình cảnh chân khả liên!

Bản dịch của Nam Trân – Hoàng Trung Thông:

Anh ở trong song sắt,  
Em ở ngoài song sắt;

Gần nhau chỉ tắc gang,  
Mà cách nhau trời vực;  
Miệng nói chẳng nên lời,  
Chỉ còn nhờ khước mắt;  
Chưa nói, lệ tuôn tràn,  
Cảnh tình đáng thương thật!

**Các báo: Hoan nghênh Uy-ki Đại hội**

**Các báo đăng tin: Đại hội hoan nghênh Willkie**

Đồng thị Trung Quốc hữu  
Đồng thị yếu phó Du  
Quân vi tọa thượng khách  
Ngã vi giai hạ tù  
Đồng thị đại biểu dã  
Đãi ngộ hồ huyền thù?  
Nhân tình phân lãnh nhiệt  
Tự cổ thủy đông lưu.

Bản dịch của Nam Trân:

Cũng là đi Trùng Khánh,  
Cũng là bạn Trung Hoa;  
Anh, làm khách trên sảnh,  
Tôi, thân tù dưới nhà;  
Cùng là đại biểu cả,  
Khinh trọng sao khác xa?  
Thói thường chia ấm lạnh,  
Về đông nước chảy mà!

Uy-ki tức Wendell Willkie, đại biểu Mỹ trong phe Đồng minh chống phát-xít, trên đường đến Trùng Khánh, đi qua Đệ tứ chiến khu Quảng Tây được nhà đương cục tổ chức hội họp tiếp đãi. Bây giờ, tác giả là đại biểu của Việt Nam độc lập đồng minh hội, cũng là đồng minh của Trung Quốc chống Nhật nhưng lại bị chính quyền Tưởng bắt giam.

### **Tự miễn**

#### **Tự khuyên mình**

Một hữu đồng hàn tiều tụy cảnh  
Tương vô xuân noãn đích huy hoàng  
Tai ương bả ngã lai đoàn luyện  
Sử ngã tinh thần cách kiện cường.

Bản dịch của Nam Trân:

Ví không có cảnh đông tàn,  
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân;  
Nghĩ mình trong bước gian truân,  
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.

### **Dã cảnh**

#### **Cảnh đồng nội**

Ngã lai chi thì hòa thượng thanh  
Hiện tại thu thu bán dĩ thành  
Xú xú nông dân nhan đói tiều  
Điền gian sung mãn xướng ca thanh.

Bản dịch của Nam Trân:

Tới đây khi lúa còn con gái,  
Gặt hái hôm nay quá nửa rồi;  
Khắp chốn nông dân cười hớn hở,  
Đồng quê vang dậy tiếng ca vui.

Bản dịch của Nguyễn Sĩ Lâm:

Khi ta mới đến còn xanh lúa,  
Vụ gặt bây giờ nửa đã xong;  
Khắp chốn nông dân cười hớn hở,  
Câu ca tiếng hát rộn trên đồng.

**Chúc than**  
**Hàng cháo**

Lộ bàng thụ ảnh lương âm hạ  
Nhất chuyển mao lư thị “tử lâu”  
Lãnh chúc bạch diêm cung thực phổ  
Hành nhân quá thử tạm đình lưu.

Bản dịch của Nam Trân - Huệ Chi:

Ven đường nấp dưới bóng lùm cây,  
Một túp lều tranh: “tiệm rượu” đây;  
Nào món cháo hoa và muối trắng,  
Đường xa, khách tạm nghỉ nơi này.

**Quả Đức ngục**  
**Nhà lao Quả Đức**

Giam phòng dã thị tiểu gia đình  
Sài mẽ du diêm tự kỷ doanh  
Mỗi cá lung tiền nhất cá táo  
Thành thiên chủ phạm dữ điều canh.

Bản dịch của Huệ Chi:

Nhà lao mà giống tiểu gia đình,  
Gạo, củi, muối, dầu tự sắm sanh;  
Trước mỗi phòng giam bày một bếp,  
Suốt ngày lụi hụi với com canh.

Quả Đức là một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, trên lưu vực sông Hữu Giang, kế sau Điền Đông.

**Long An Lưu Sở trưởng**  
**Bác Lưu, Sở trưởng Long An**

Biện sự nhận chân Lưu Sở trưởng  
Nhân nhân tán tụng nhĩ công bình  
Văn tiền lạp mẽ đô công bố  
Can tịnh tù lung hảo vệ sinh.

Bản dịch của Nam Trân:

Làm việc đúng thay Lưu Sở trưởng,  
Ai ai cũng bảo bác công bình;  
Đồng tiền, bát gạo đều công bố,  
Sạch sẽ, lao tù rất vệ sinh.

Long An là một phủ thuộc tỉnh Quảng Tây, nằm bên sông Hữu Giang, giữa đường từ Quả Đức đến Nam Ninh.

**Tảo giải**  
**Giải đi sớm**

Nhất thứ kê đề dạ vị lan  
Quần tinh ủng nguyệt thượng thu san  
Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng  
Nghênh diện thu phong trận trận hàn.

Đông phương bạch sắc dĩ thành hồng  
U ám tàn dư tảo nhất không  
Noãn khí bao la toàn vũ trụ  
Hành nhân thi hứng hốt gia nồng

Bản dịch của Nam Trân:

Gà gáy một lần đêm chữa tan,  
Chòm sao nâng nguyệt vượt lên ngàn;  
Người đi cất bước trên đường thăm,  
Rát mặt, đêm thu, trận gió hàn.

Phương đông màu trắng chuyển sang hồng,  
Bóng tối đến tàn, quét sạch không;  
Hơi ấm bao la trùm vũ trụ,  
Người đi, thi hứng bỗng thêm nồng.



## **Đồng Chính (Thập nhất nguyệt nhị nhật)**

**Đồng Chính (Ngày 2 tháng 11)**

Đồng Chính chính đồng Bình Mã ngục  
Mỗi xan nhất chúc đỡ không không  
Thủy hòa quang tuyến hân sung túc  
Mỗi nhật hoàn khai lưỡng thứ lung.

Bản dịch của Nam Trân:

Bình Mã thế nào Đồng Chính vậy,  
Bữa lung bát cháo bụng còn cào;  
Nước và ánh sáng thì dư dật,  
Ngày lại hai lần mở cửa lao.

Bình Mã là tên gọi khác của Quả Đức, Đồng Chính là một huyện thuộc Quảng Tây, nằm bên sông Hữu Giang, trên đường từ Long An xuống Nam Ninh. Trong bài này tác giả chơi chữ, nói láy Đồng Chính thành “chính đồng” (giống như).

### **Nạn hữu đích chỉ bị**

### **Chăn giấy của người bạn tù**

Cựu quyền tân thư tương bỏ xuyết  
Chỉ chiên do noãn quá vô chiên  
Ngọc sàng cảm trưởng nhân tri phủ  
Ngục lý hứa đa nhân bất miên?

Bản dịch của Nam Trân – Băng Thanh:

Quyền xưa, sách mới bồi thêm ảm,  
Chăn giấy còn hơn chẳng có chăn;  
Trướng gấm, giường ngà, ai có biết,  
Trong tù bao kẻ ngủ không an?

Bản dịch của Hoàng Ngân:

Sách xưa vở mới khéo đem bồi,  
Chăn giấy hơn không đã hẳn rồi;  
Giường ngọc màn thêu ai có thấu,  
Trong lao không ngủ biết bao người.

**Dạ lãnh**

**Đêm lạnh**

Thu thâm vô nhục diệt vô chiêm  
Súc hĩnh cung yêu bất khả miên  
Nguyệt chiếu đình tiêu tăng lãnh khí  
Khuy song Bắc Đẩu dĩ hoành thiên.

Bản dịch của Nam Trân:

Đêm thu không đệm cũng không chăn,  
Gối quắp, lưng còng, ngủ chẳng an;  
Khóm chuỗi trắng soi càng thấy lạnh,  
Nhòm song, Bắc Đẩu đã nằm ngang.

Bản dịch của Trần Đắc Thọ:

Cuối thu chăn đệm cũng đều không,  
Co quắp nằm mà ngủ chẳng xong;  
Sân chuỗi trắng soi thêm lạnh lẽo,  
Ngang trời, Bắc Đẩu hiện ngoài song.

**Bang**  
**Dây trói**

Hĩnh tí trường long hoàn nhiều trước  
Uyển như ngoại quốc vũ huân quan  
Huân quan đích thị kim ti tuyến  
Ngã đích ma thẳng nhất đại đoan.

Bản dịch của Nam Trân – Băng Thanh:

Rồng quấn vòng quanh chân với tay,  
Trông như quan võ đủ tua, đai;  
Tua đai quan võ bằng kim tuyến  
Tua của ta là một cuộn gai.

Bản dịch của Huệ Chi:

Rồng dài vòng quấn khắp chân tay,  
Quan võ nước ngoài thẳng bộ đây;  
Quan võ đeo tua kim tuyến thật,  
Còn ta, quấn một cuộn thừng đây!

Tác giả hài hước về sợi dây trói, như rồng quấn quanh người, như dây thao kim tuyến. Quả thật là khí phách của kẻ anh hùng!

**Lạc liễu nhất chích nha**  
**Rụng mắt một chiếc răng**

Nhĩ đích tâm tình ngạch thả cương  
Bất như lão thiết nhuyễn nhi trường  
Tòng lai dữ nhĩ đồng cam khổ  
Hiện tại đông tây các nhất phương.

Bản dịch của Trần Đắc Thọ:

Cứng rắn như anh chẳng kém ai,  
Chẳng như lão lười dẻo và dài;  
Ngọt bùi cay đắng từng chia sẻ,  
Nay kẻ chân mây, kẻ cuối trời.

Dị bản:

Cứng rắn như anh khác thói thường,  
Phải đâu mềm tựa lưỡi không xương;  
Ngọt bùi cay đắng từng chia sẻ,  
Nay phải xa nhau, kẻ một đường.

### **Long An – Đồng Chính**

Thử gian thô địa quảng nhi bản  
Sở dĩ nhân dân kiệm thả cần  
Thính thuyết kim xuân phùng đại hạn  
Thập phân thu hoạch lưỡng tam phân.

Bản dịch của Nam Trân – Băng Thanh:

Vùng đây tuy rộng, đất khô cần,  
Vì thế nhân dân kiệm lại cần;  
Nghe nói xuân nay trời đại hạn,  
Mười phân thu hoạch chỉ đôi phân.

Bài này ghi lại nhận xét của tác giả về vùng Long An và Đồng Chính. Một bài thơ 4 câu, 28 chữ đã gói đủ Thiên - Địa - Nhân và nỗi hoài cố hương.

**Nhai thượng**  
**Trên đường phố**

Nhai thượng nhân tranh khán Hán gian  
Hán gian dữ ngã bản vô can  
Vô can nhưng thị hiềm nghi phạm  
Sử ngã tâm trung giác điếm hàn.

Bản dịch của Nam Trân:

Ngoài phố tranh nhau xem Hán gian,  
Hán gian, ta vốn thực vô can;  
Vô can vẫn bị nghi là có,  
Thực khiến lòng ta lạnh tới gan.

Dị bản:

Ngoài phố tranh nhau xem Hán gian,  
Hán gian, ta chẳng chút liên can;  
Tuy không nhưng bị nghi là có,  
Thực khiến lòng ta nhói tới gan.

**Lộ thượng**  
**Trên đường đi**

Hĩnh tí tuy nhiên bị khản bang  
Mãn sơn điều ngữ dữ hoa hương  
Tự do lẫm thương vô nhân cảm  
Lại thử chinh đồ giảm tịch lương.

Bản dịch của Nam Trân:

Mặc dù bị trói chân tay,  
Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng;  
Vui say, ai cấm ta dừng,  
Đường xa, âu cũng bớt chùng quạnh hiu.

Bản dịch của Huệ Chi:

Dẫu trói chân tay đến ngặt nghèo,  
Khắp rừng hương ngát với chim kêu;  
Tự do thưởng ngoạn, ai ngăn được,  
Cô quạnh đường xa, vợi ít nhiều.

### **Trung bình gia quyền Gia quyền người bị bắt lính**

Lang quân nhất khứ bất hồi đầu  
Sử thiếp khuê trung độc bão sâu  
Đương cục khả liên dư tịch mịch  
Thình dư lai tạm trú lao tù.

Bản dịch của Nam Trân:

Biền biệt anh đi không trở lại,  
Buồng the trợ trợ, thiếp ôm sầu;  
Quan trên xót nỗi em cô quạnh,  
Nên lại mời em tạm ở tù.

Tác giả ngụ cảnh hài hước: chồng trốn lính, nhà cầm quyền bắt vợ ngồi tù thay.

## **Giải trào**

### **Pha trò**

Ngật công gai phạn trú công phòng  
Quân cảnh luân ban khứ hộ tòng  
Ngoạn thủy du sơn tùy sở thích  
Nam nhi đảo thử diệc hào hùng!

Bản dịch của Văn Trục – Văn Phụng:

Ăn cơm nhà nước ở nhà công,  
Lính tráng thay phiên đến hộ tòng;  
Non nước dạo chơi tùy sở thích,  
Làm trai như thế cũng hào hùng!

## **Vãng Nam Ninh**

### **Đi Nam Ninh**

Thiết thẳng ngạnh thế ma thẳng nhuyễn  
Bộ bộ đình đang hoàn bộ thanh  
Tuy thị hiềm nghi gián điệp phạm  
Nghĩ dung khước tượng cụ công khanh.

Bản dịch của Nam Trân:

Hôm nay xiềng xích thay dây trời,  
Mỗi bước leng keng tiếng ngọc rung;  
Tuy bị tình nghi là gián điệp,  
Mà sao khanh tướng vẻ ung dung.

Nam Ninh, còn gọi là Ung Ninh, một huyện của tỉnh Quảng Tây.

## Cảnh binh đảm trư đồng hành

### Cảnh binh khiêng lợn cùng đi

Cảnh sĩ đảm trư đồng lộ tẩu  
Trư do nhân đảm ngã nhân khiên  
Nhân nhi phản tiện ư trư tử  
Nhân vị nhân vô tự chủ quyền.

Thế thượng thiên tân hòa vạn khổ  
Mạc như thất khước tự do quyền  
Nhất ngôn nhất động bất tự chủ  
Như ngư như mã nhậm nhân khiên.

Bản dịch của Nam Trân:

Khiêng lợn, lính cùng đi một lối,  
Ta thì người dắt, lợn người khiêng;  
Con người coi rẻ hơn con lợn,  
Chỉ tại người không có chủ quyền.

Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,  
Cay đắng chi bằng mất tự do?  
Mỗi việc mỗi lời không tự chủ,  
Để cho người dắt tựa trâu bò!

**Điệt lạc**

**Hựt chân ngã**

Dạ nhưng hắc ám dĩ đăng trình  
Lộ hựt kỳ khu thậm bất bình



Điệt nhập thâm khanh nguy hiểm thậm  
Hạnh năng được xuất liễu thâm khanh.

Bản dịch của Nam Trân:

Còn tối như bưng đã phải đi,  
Đường đi khúc khuỷu lại gồ ghề;  
Trượt chân nhỡ bước sa vào hố,  
May nhảy ra ngoài, suýt nữa nguy!

Dị bản:

Đêm còn tối mịt đã đi ngay,  
Đường lại gồ ghề khúc khuỷu thay!  
Thụt xuống hố sâu, nguy hiểm thực,  
Nhảy ra khỏi hố, biết rằng may!

**Bán lộ tháp thuyền phó Ung**  
**Giữa đường đấp thuyền đi Ung Ninh**

Thừa chu thuận thủy vắng Ung Ninh  
Hình điều thuyền lan tựa giáo hình  
Lưỡng ngạn hương thôn trù mật thậm  
Giang tâm ngư phủ điều thuyền khinh.

Bản dịch của Nam Trân:

Đấp thuyền thẳng xuống huyện Ung Ninh,  
Lũng lảng chân treo tựa giáo hình;  
Làng xóm ven sông đông đúc thế,  
Thuyền câu rẽ sóng nhẹ thênh thênh.

**Nam Ninh ngục**  
**Nhà ngục Nam Ninh**

Giam phòng kiến trúc đỉnh “ma-đăng”  
Triệt dạ huy hoàng chiếu điện đăng  
Nhân vị mỗi xan duy hữu chúc  
Sử nhân đồ tử chiến căng căng.

Bản dịch của Nam Trân:

Nhà lao xây dựng kiểu tân thời,  
Đèn điện thâu đêm sáng rực trời;  
Nhưng mỗi bữa ăn lưng bát cháo,  
Cho nên cái bụng cứ rên hoài.

“Ma-đăng” phiên âm từ chữ “Modern” trong tiếng Anh có nghĩa là tối tân, hiện đại. Ở đây tác giả dùng ngụ ý hài hước: Chẳng có gì khác trước.

**Nạp muộן**  
**Buөн bực**

Hoàn cầu chiến hỏa thước thương thiên  
Tráng sĩ tương tranh phó trận tiền  
Ngục lý nhân nhân nhân chiếu mệnh  
Hùng tâm bất trị nhất văn tiền.

Bản dịch của Nam Trân:

Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận,  
Hoàn cầu lửa bốc rực trời xanh;  
Trong ngục người nhân nhân quá đỗi,  
Chí cao mà chẳng đáng đồng chinh.

## Thính kê minh

### Nghe gà gáy

Nhĩ chi bình thường nhất chích kê  
Triêu triêu báo hiệu đại thanh đề  
Nhất thanh hoán tỉnh quần lê mộng  
Nhĩ đích công lao dã bất đề.

Bản dịch của Nam Trân:

Người chỉ một chú gà thường,  
Báo sáng, ngày ngày tiếng gáy vang;  
Một tiếng, toàn dân bừng tỉnh mộng,  
Công người đâu có phải là xoàng.

### Nhất cá đồ phạm “ngạnh” liễu

### Một người tù cờ bạc chết cứng

Tha thân chi hữu cốt bao bì  
Thống khổ cơ hàn bất khả chi  
Tạc dạ tha nhưng thụ ngã trắc  
Kim triêu tha dĩ cử tuyên quy.

Bản dịch của Nam Trân:

Thân anh da bọc lấy xương,  
Khổ đau, đói rét hết phương sống rồi;  
Đêm qua còn ngủ bên tôi,  
Sáng nay anh đã về nơi suối vàng.

Bản dịch của Nguyễn Sĩ Lâm:

Anh chỉ làn da bọc dùm xương,  
Khổ đau, đói rét sức khôn đương;  
Đêm qua còn ngủ bên tôi đó,  
Mà sáng hôm nay đã xuôi vàng.

**Hựu nhất cá...**

**Lại một người nữa...**

Di, Tề bất thực Chu triều túc,  
Đỗ phạm bất ngật công gia chúc;  
Di, Tề ngã tử Thú Dương sơn,  
Đỗ phạm ngã tử công gia ngục.

Bản dịch của Nam Trân:

Di, Tề chẳng ăn gạo nhà Chu,  
Tù bạc chẳng ăn cháo nhà nước;  
Di, Tề chết đói ngàn Thú Dương,  
Tù bạc chết đói trong nhà ngục.

Bá Di, Thúc Tề: con vua nước Cô Trúc đời nhà Ân (1401 - 1122 trước C.N), Trung Quốc. Khi Vũ Vương chiếm ngôi nhà Ân lập nên nhà Chu, Bá Di, Thúc Tề không chịu ăn gạo nhà Chu lên núi Thú Dương (nay thuộc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc) ở ẩn, ăn rau vi, rồi chết đói ở đó.

**Cấm yên (Chỉ yên đích)**  
**Cấm hút thuốc (Thuốc lá)**

Yên cấm thử gian hản lệ hại,  
Nhĩ yên kiêu nhập tha yên bao;  
Đương nhiên tha khả xuy yên đầu,  
Nhĩ nhược xuy yên, phạt thủ liêu.  
(Tha: ngục đình dã)

Bản dịch của Nam Trân:

Hút thuốc nơi này cấm gắt gao,  
Thuốc anh nó tịch, bỏ vào bao;  
Nó thì kéo tẩu tha hồ hút,  
Anh hút, còng đây, tay ghé vào.  
(Nó: lính ngục)

**Dạ bán văn khốc phu**  
**Nửa đêm nghe tiếng khóc chồng**

Ô hô phu quân, hề phu quân!  
Hà cố phu quân cự khí trần?  
Sử thiếp tòng kim hà xứ kiến,  
Thập phần tâm hợp ý đầu nhân.

Bản dịch của Nguyễn Sĩ Lâm:

Hỡi ôi, chàng hỡi, hỡi chàng ơi!  
Cơ sự vì sao vội lánh đời?  
Đề thiếp từ nay đâu thấy được,  
Con người tâm ý hợp mười mười.

## Hoàng hôn

Phong như lợi kiếm ma sơn thạch,  
Hàn tự tiêm phong thích thụ chi;  
Viễn tự chung thanh thôi khách bộ,  
Mục đồng xuy địch dẫn ngư quy.

Bản dịch của Nam Trân:

Gió sắc tựa gươm mài đá núi,  
Rét như dùi nhọn chích cành cây;  
Chùa xa chuông giục người nhanh bước,  
Trẻ dẫn trâu về tiếng sáo bay.

## Công kim

## Tiền công

Chữ nhất oa phạn lục mao tiền,  
Nhất bồn khai thủy ngân nhất nguyên;  
Nhất nguyên mãi vật đặc lục giác,  
Ngục trung giá cách định chiêu nhiên.

Bản dịch của Nam Trân:

Thôi một nồi cơm, trả sáu hào,  
Nước sôi mỗi chậu, một đồng trao;  
Một đồng của đáng sáu hào chỉ,  
Giá cả trong tù định rõ sao!

**Thụy bất trước  
Ngủ không được**

Nhất canh ... nhị canh... hựu tam canh,  
Triển chuyển, bồi hồi, thụy bất thành;  
Tứ, ngũ canh thì tài hợp nhãn,  
Mộng hồn hoàn nhiều ngũ tiêm tinh.

Bản dịch của Nam Trân:

Một canh... hai canh... lại ba canh,  
Trần trọc bấn khoản, giấc chẳng thành;  
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,  
Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.

Bản dịch của Huệ Chi:

Canh một... canh hai... lại canh ba,  
Trần trọc, bấn khoản, khó ngủ mà;  
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,  
Sao vàng năm cánh quyện hồn ta.

**Úc hữu  
Nhớ bạn**

Tích quân tổng ngã chí giang tân,  
Vấn ngã quy kỳ, chỉ cốc tân;  
Hiện tại tân điền dĩ lê hảo,  
Tha hương ngã tác ngục trung nhân.

Bản dịch của Nam Trân:

Ngày đi bạn tiễn đến bên sông,  
Hẹn bạn về khi lúa đỏ đồng;  
Nay gặt đã xong, cày đã khắp,  
Quê người, tôi vẫn chôn lao lung.

**Thế nạn hữu mẫn tả báo cáo**  
**Viết hộ báo cáo cho các bạn tù**

Đông chu cộng tế nghĩa nan tù,  
Thế hữu biên tu báo cáo thư;  
“Phụng thủ”, “đăng nhân” kim thủy học,  
Đa đa bác đắc cảm ân từ.

Bản dịch của Nam Trân:

Cùng hội cùng thuyền nên phải giúp,  
Viết thay báo cáo dám từ nan;  
“Chiêu theo”, “thừa lệnh” nay vừa học,  
Đã được bao lời bạn cảm ơn.

**Lại sang**  
**Ghẻ lở**

Mẫn thân hồng lục như xuyên cầm,  
Thành nhật lao tao tự cổ cầm;  
Xuyên cầm, tù trung đô quý khách,  
Cổ cầm, nạn hữu tận tri âm.



Bản dịch của Văn Trục – Văn Phụng:

Đầy mình đỏ tím như hoa gấm,  
Sốt soạt luôn tay tựa gảy đàn;  
Mặc gấm, bạn tù đều khách quý,  
Gảy đàn, trong ngục thấy tri âm.

Tác giả trào phúng mình mẩy đầy ghê giống như mặc áo gấm, còn động tác gãi ngứa thì như gảy đàn!

**Văn thung mẽ thanh**  
**Nghe tiếng giã gạo**

Mẽ bị thung thì, hân thống khô,  
Ký thung chi hậu, bạch như miên;  
Nhân sinh tại thế đã giá dạng,  
Khốn nạn thị nhĩ ngọc thành thiên.

Bản dịch của Văn Trục – Văn Phụng:

Gạo đem vào giã bao đau đớn,  
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông;  
Sống ở trên đời người cũng vậy,  
Gián nan rèn luyện mới thành công.

**Song thập nhất**  
**Ngày 11 tháng 11**

Tòng tiền mỗi đáo Song thập nhất,  
Kỷ niệm Âu châu bãi chiến kỳ;

Kim nhật ngũ châu đồng huyết chiến,  
Tội khô tỵ thị ác Na-Zi.

Trung Hoa kháng chiến tương lục tải,  
Liệt liệt oanh oanh cử thế tri;  
Thắng lợi tuy nhiên hữu bả ác,  
Nhưng tu nỗ lực phản công thì.

Kháng Nhật tinh kỳ mãn Á châu,  
Tinh kỳ đại tiểu hữu sai thù;  
Tinh kỳ đại địch cố tu hữu,  
Tiểu địch tinh kỳ bất khả vô.

Bản dịch của Nam Trân:

Thuở trước nơi nơi đều kỷ niệm,  
Mừng ngày đình chiến ở châu Âu;  
Năm châu nay lại đang tuôn máu,  
Bọn quỷ Nazi tội đứng đầu.

Trung Hoa kháng chiến sáu năm chầy  
Oanh liệt, vang lừng khắp đó đây;  
Đến lúc phản công nên cố gắng,  
Mặc dầu thắng lợi nắm trong tay.

Kháng Nhật, cờ bay khắp Á châu,  
Cờ to, cờ nhỏ chẳng đều nhau;  
Cờ to đã hẫng là nên có,  
Cờ nhỏ dù sao, thiếu được đâu.

Tác giả nhân ngày 11-11 (song thập nhất) kỷ niệm chấm dứt Thế chiến thứ nhất (1914-1918), viết về cuộc kháng chiến chống phát xít Nhật xâm lược của nhân dân Trung Quốc, tính từ ngày 7-7-1937 đến cuối năm 1942 là gần 6 năm.

Nazi viết tắt từ **Nationalsozialistische Deutsche Arbeiterpartei** (Đảng công nhân xã hội quốc gia Đức, tiếng Đức), gọi tắt là Quốc xã. Đây là đảng phát xít phát động Thế chiến thứ hai (1939-1945).

**Cảnh báo** (Thập nhất nguyệt thập nhị nhật)

**Báo động** (Ngày 12 tháng 11)

Địch cơ hạo đặng đáo thiên trung,  
Tỵ tập nhân dân bào nhất không;  
Ngã mẫn xuất lung tỵ không tập,  
Nhân nhân hoan hỉ đắc xuất lung.

Bản dịch của Nam Trân:

Máy bay địch bỗng đến ào ào  
Tất cả nhân dân chạy xuống hào,  
Cửa mở cho tù ra lánh nạn,  
Sổ lòng, ai nấy khoái làm sao!

Bản dịch của Huệ Chi:

Máy bay địch bỗng rộn không trung,  
Trốn nấp, nhân dân chạy sạch không;  
Tù phạm cũng tìm nơi ẩn nấp,  
Được ra ngoài ngục, khoái vô cùng.

**Chiết tự**

**Chơi chữ**

Tù nhân xuất khứ hoặc vi quốc,  
Hoạn quá đầu thì thủy kiến trung;  
Nhân hữu ưu sầu ưu điếm đại,  
Lung khai trúc sản, xuất chân long.

Bản dịch của Nam Trân:

Người thoát khỏi tù ra dựng nước,  
Qua cơn hoạn nạn, rõ lòng ngay;  
Người biết lo âu, ưu điếm lớn,  
Nhà lao mở cửa, ất rồng bay!

**“Lữ quán”**

**“Quán trọ”**

Chiều lệ sơ lai chừ nạn hữu  
Tất tu thụ tại xí khanh biên;  
Giả như nhĩ tướng hảo hảo thụ,  
Nhĩ yếu đa hoa kỹ khôi tiên.

Bản dịch của Nam Trân:

Lệ thường tù mới đến,  
Phải nằm cạnh cầu tiêu;  
Muốn ngủ cho ngon giấc,  
Anh phải trả tiền nhiều.

**Tảo tình**  
**Nắng sớm**

Triêu dương xuyên quá lung toàn bộ,  
Thiên tận u yên dữ ám mai;  
Sinh khí đốn thì sung vũ trụ,  
Phạm nhân cá cá tiểu nhan khai.

Bản dịch của Huệ Chi:

Nắng sớm xuyên qua nơi ngục thất,  
Đốt tan khói đặc với sương dày;  
Đất trời phút chốc tràn sinh khí,  
Tù phạm cười tươi nở mặt mày.

**“Việt hữu tao động”** Ung báo, Xích đạo tân 14-11

**“Việt Nam có bạo động”** tin Xích đạo, báo Ung Ninh 14-11

Ninh tử, bất cam nô lệ khổ,  
Nghĩa kỳ đảo xứ hựu phiêu dương;  
Khả liên dư tổ tù trung khách,  
Vị đắc cung thân thương chiến trường.

Bản dịch của Nam Trân:

Thà chết chẳng cam nô lệ mãi,  
Tung bay cờ nghĩa khắp trăm miền;  
Xót mình giam hãm trong tù ngục,  
Chưa được xông ra giữa trận tiền.

**Anh phóng Hoa đoàn**  
**Đoàn đại biểu Anh sang thăm Trung Hoa**

Mỹ đoàn khứ liễu Anh đoàn đáo,  
Đáo xứ hân phùng nhiệt liệt tình;  
Ngã dã “phóng Hoa đoàn” nhất bộ,  
Khước tao đặc chủng đích hoan nghênh.

Bản dịch của Nam Trân – Hoàng Trung Thông:

Đoàn Mỹ đi rồi đoàn Anh đến,  
Khắp chốn mừng reo tỏ nhiệt tình;  
Ta cũng “một đoàn” thăm quý quốc,  
Lại dành riêng một lối hoan nghênh.

Tác giả trào phúng tình cảnh của mình khi các đại biểu Mỹ, Anh trong phe Đồng minh chống phát-xít đều được chính quyền Tưởng tiếp đãi nhiệt tình; còn tác giả là đại biểu của Việt Nam độc lập đồng minh hội, cũng là đồng minh của Trung Quốc chống phát-xít Nhật nhưng “được” chính quyền Tưởng cho đi “thăm” các nhà tù.

**Giải vãng Vũ Minh**

**Giải đi Vũ Minh**

Ký giải đáo Nam Ninh,  
Hựu giải phản Vũ Minh;  
Loan loan, khúc khúc giải,  
Đồ diên ngã hành trình.  
Bất bình!

Bản dịch của Văn Trục – Văn Phụng:

Đã giải đến Nam Ninh,  
Lại giải về Vũ Minh;  
Giải đi quanh quẹo mãi,  
Kéo dài cả hành trình.  
Bất bình!

Vũ Minh là một tên huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường bộ từ Tĩnh Tây đến Nam Ninh. Tác giả đã bị giải đến Nam Ninh dọc theo đường sông, nay lại giải lại về phía Tĩnh Tây theo đường bộ.

**Bào Hương cầu nhục**  
**Thịt chó ở Bào Hương**

Quá Quả Đức thì ngật tiên ngư,  
Quá Bào Hương thì ngật cầu nhục;  
Khả kiến nhất ban đệ giải nhân,  
Sinh hoạt hữu thì dã bất tục.

Bản dịch của Đỗ Văn Hỷ:

Qua Quả Đức thì chén cá tươi,  
Qua Bào Hương lại xơi thịt chó;  
Cho hay bọn giải tù nhân này,  
Cách sống đôi khi cũng sành đó.

Bào Hương là một địa điểm trên đường bộ từ Nam Ninh đi Vũ Minh.

**Trúc lộ phu**  
**Phu làm đường**

Xan phong dục vũ vị tăng hưu,  
“Thảm đạm kinh doanh” trúc lộ phu;  
Xa mã hành nhân lai vãng giả,  
Kỷ nhân cảm tạ nhĩ công lao?

Bản dịch của Nam Trân:

Dãi gió, dầm mưa chẳng nghỉ ngơi,  
Phu đường vất vả lắm ai ơi!  
Ngựa xe, hành khách thường qua lại,  
Biết cảm ơn anh được mấy người?

“Thảm đạm kinh doanh” là một thành ngữ Trung Quốc, ý nói dốc sức, mưu toan, tận tụy với công việc.

**Ngục đình thiết ngã chi sī-đích**  
**Lính ngục đánh cắp mất chiếc gậy của ta**

Nhất sinh chính trực hựu kiên cương,  
Huê thủ đồng hành kỷ tuyệt sương;  
Hận bỉ gian nhân ly ngã lưỡng,  
Trường giao ngã nhĩ các thê lương.

Bản dịch của Nam Trân:

Suốt đời ngay thẳng lại kiên cường,  
Diu dắt nhau đi mấy tuyết sương;  
Giận kẻ gian kia gây cách biệt,  
Hai ta dằng dặc nỗi buồn thương.

Sī-đích phiên âm từ tiếng Anh “stick”, có nghĩa là chiếc gậy.



**Công lý bi**  
**Cột cây số**

Bát cao diệp bất viển,  
Phi đế diệp phi vương;  
Tiểu tiểu nhất phiến thạch,  
Ngật lập đại đạo bàng;  
Nhân lai nhĩ chỉ thị,  
Bất tẩu thác hướng phương;  
Nhĩ cấp nhân chỉ thị,  
Đồ lộ chi đoản trường;  
Nhĩ công dã bất tiểu,  
Nhân nhân bất nhĩ vương.

Bản dịch của Văn Trục – Văn Phụng:

Chẳng cao cũng chẳng xa,  
Không đế cũng không vương;  
Một phiến đá nho nhỏ,  
Đứng sừng sững bên đường;  
Người nhờ anh chỉ lối,  
Đi đúng hướng đúng phương;  
Anh chỉ cho người biết,  
Nào dậm ngắt, dậm trường;  
Mọi người nhớ anh mãi,  
Công anh chẳng phải thường.

**Tân Dương ngục trung hài**  
**Cháu bé trong ngục Tân Dương**

Oa...! Oa...! Oaa...!

Gia phạ đương binh cứu quốc gia;  
Sở dĩ ngã niên tài bán tuế,  
Yếu đảo ngục trung cản trước ma.

Bản dịch của Nam Trân:

Oa...! Oa...! Oaa...!  
Cha sợ sung quân cứu nước nhà;  
Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi,  
Phải theo mẹ đến ở nhà pha.

Tân Dương là một huyện, thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường bộ từ Nam Ninh đi Quế Lâm. Cũng như bài Trưng bình gia quyền, bài này mượn lời một cháu nhỏ để châm biếm lối bắt lính của chính quyền Tưởng Giới Thạch. Vì không bắt được chồng vào lính, họ đã bỏ tù người vợ cùng với con nhỏ.

**Ký Nê Lỗ**  
**Gửi Nehru**

Ngã phần đầu thì quân hoạt động,  
Quân nhập ngục thì ngã trú lưng;  
Vạn lý dao dao vị kiến diện,  
Thần giao tự tại bất ngôn trung.

Ngã môn tao phùng bản thị đồng,  
Bất đồng đích thị sở tao phùng;

Ngã cư hữu giả quyền linh lý,  
Quân tại cừ nhân cốc trất trung.

Bản dịch của Hoàng Trung Thông:

Khi tôi phẩn đấu, anh hoạt động,  
Anh phải vào lao, tôi ở tù;  
Muôn dặm xa với chưa gặp mặt,  
Không lời mà vẫn cảm thông nhau.

Đôi ta cảnh ngộ vốn không khác,  
Cảnh ngộ giờ đây khác bội phần;  
Tôi, chốn lao tù người bạn hữu,  
Anh, trong gông xích bọn cừ nhân.

Nê Lỗ tức Jawaharlal Nehru (1889-1964), một chiến sĩ của nền độc lập Ấn Độ và là Thủ tướng Ấn Độ từ năm 1947 đến 1964. Tác giả đã từng gặp cụ Motilal Nehru, thân sinh của Thủ tướng Nehru, cũng là một chiến sĩ lão thành, ở Hội nghị quốc tế chống chiến tranh đế quốc tại Bruxelles (Bi) năm 1927.

### **Đăng quang phí**

#### **Tiền đèn**

Nhập lung yếu nạp đăng quang phí,  
Quế tộ nhân nhân các lục nguyên;  
Bộ nhập môn lung u ám địa,  
Quang minh trị đắc lục nguyên tiền!

Bản dịch của Nam Trân:

Vào lao phải nộp khoản tiền đèn,

Tiền Quảng Tây vừa đúng sáu “nguyên”;  
Vào chỗ tối tăm mù mịt ấy,  
Quang minh đáng giá bấy nhiêu tiền.

Nguyên văn “Quế tộ”, tức tiền Quế. Quế là một tên khác của tỉnh Quảng Tây.

### **Ngục trung sinh hoạt**

#### **Sinh hoạt trong tù**

Mỗi nhân các hữu nhất hỏa lô,  
Đại đại, tiểu tiểu kỷ cá oa;  
Chủ phạm chủ trà hựu chủ thái,  
Thành thiên yên hoá một thì vô.

Bản dịch của Nam Trân:

Hỏa lò ai cũng có riêng rồi,  
Nhỏ nhỏ, to to mấy chiếc nồi;  
Com, nước, rau, canh, đun với nấu,  
Suốt ngày khói lửa mãi không thôi.

### **Quách tiên sinh**

#### **Tiên sinh họ Quách**

“Bình thủy tương phùng”, đàm phiến khắc,  
Quách quân đối ngã thậm ân cần;  
“Tuyệt trung tổng thán” tuy nhiên thiếu,  
Thế giới nhưng tồn giá chủng nhân.

Bản dịch của Nam Trân - Huệ Chi:

“Gặp nhau bè nước”, chuyện gần xa,  
Ông Quách ân cần đối đãi ta;  
“Rét đến cho than”, không mấy kẻ,  
Đời nay người thế vẫn còn mà.

“Bình thủy tương phùng”: thành ngữ Trung Quốc nghĩa là bè theo nước khi hợp khi tan, ý nói những người chưa từng quen biết bỗng dưng gặp nhau.

“Tuyết trung tông thán”: thành ngữ Trung Quốc nghĩa là cho than sưởi ấm trong những ngày tuyết rơi, ý nói giúp đỡ người khác những lúc hoạn nạn.

**Mạc ban trưởng**

**Trưởng ban họ Mạc**

Khảng khái Tân Dương, Mạc ban trưởng,  
Giải nang mãi phạn cấp tù nhân;  
Vãn gian giải phục cấp tha thụy,  
Bất dụng uy quyền, chỉ dụng ân.

Bản dịch của Nam Trân:

Trưởng ban họ Mạc người hào hiệp,  
Dốc túi mua cơm giúp phạm nhân;  
Đêm đến cởi thừng cho họ ngủ,  
Chẳng dùng quyền thế, chỉ dùng ân.

**Thiên Giang ngục**  
**Nhà lao Thiên Giang**

Lung ngoài lục thập cửu nhân áng,  
Lung trung đích áng bất tri số;  
Giam phòng khước tượng bào dục đường,  
Hựu tượng nhai thượng mại áng phổ.

Bản dịch của Băng Thanh:

Ngoài lao sáu chín chiếc ang người,  
Chồng chất trong lao biết mấy mươi;  
Nhà ngục mà như nhà chế thuốc,  
Gọi là hàng chính cũng không sai.

Thiên Giang: tên huyện thuộc tỉnh Quảng Tây.

Ang là một loại chậu, ang người là một kiểu áo quan giống như chiếc chậu lớn. Quảng Tây và một số tỉnh phía nam Trung Quốc có tục chôn người, thường theo tư thế ngồi, vào những chiếc ang.

Ở một dị bản, câu 1 chép có khác biệt ở chữ nhân thay bằng chữ cá. Sự thay đổi này làm thay đổi cả ý nghĩa của bài thơ theo hướng nhẹ nhàng hơn.

Sáu mươi chín chậu đặt ngoài lao,  
Chậu ở trong lao khôn xiết kê;  
Nhà ngục giống như phòng bào chế,  
Lại như hàng chậu dọn trên đường.